

Số: 174 /QĐ - CTĐT

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong
hoạt động tại công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC GIANG

Căn cứ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH 14 ngày 20/11/2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 và Luật số 97/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Thỏa ước lao động tập thể, tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 07-CV/ĐU ngày 15/11/2025 của Đảng ủy Công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của DNNN.

Sau khi trao đổi, thống nhất với Ban chấp hành Công đoàn công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “ Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động” tại công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ban giám đốc, thủ trưởng các đơn vị và người lao động toàn công ty căn cứ quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- HĐQT công ty (b/c);
- BCH CĐCS (p/h);
- BKS, Ban TTND;
- Lưu: + HS QCDC,
+ VT.



Doãn Huy Phú

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUY CHẾ
thực hiện dân chủ trong hoạt động ở doanh nghiệp Nhà nước
Công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật mặt trận tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật thanh niên và Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Công ty CPQLCT đô thị Bắc Giang ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, như sau:

Phần thứ nhất
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc thực hiện phát huy quyền làm chủ của các đơn vị trong công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang (gọi tắt là công ty).
2. Quyền và nghĩa vụ của người lao động trong thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp.
3. Trách nhiệm của công ty, người lao động đảm bảo thực hiện dân chủ trong công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động đang làm việc tại công ty;
2. Người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền hợp pháp và các đơn vị trực thuộc công ty (sau đây gọi tắt là người sử dụng lao động);
3. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở công ty.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

1. Người sử dụng lao động phải tôn trọng, bảo đảm các quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc; quyền dân chủ được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật thông qua quy chế dân chủ của công ty.
2. Công ty xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 4. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức vi phạm quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Phần thứ hai

THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

CHƯƠNG I

CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 5. Những nội dung doanh nghiệp nhà nước phải công khai

1. Phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư từng năm của công ty, của từng đơn vị phụ thuộc, của phòng, bộ phận, tổ, đội; các chủ trương lớn về thay đổi phương thức quản lý và chuyển đổi doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp...; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính, phân phối lợi nhuận, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

2. Nội quy, quy chế, quy định của công ty, của từng đơn vị phụ thuộc, bao gồm: nội quy lao động; quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động; định mức lao động; thang, bảng lương, quy chế nâng bậc lương, quy chế trả lương, trả thưởng; trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ; thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

3. Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách tuyển dụng, sử dụng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tiền lương, tiền thưởng, khấu trừ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.

4. Thỏa ước lao động tập thể của công ty.

5. Nghị quyết Hội nghị người lao động

6. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp.

7. Trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

8. Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người lao động.

9. Quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

10. Các nội dung khác về thông tin tài chính, quản lý tài sản công, về công tác cán bộ theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp.

11. Công khai các thông tin về việc bảo đảm đạo đức, văn hóa kinh doanh, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Điều 6. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin

a) Thông báo tại hội nghị người lao động;

b) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể người lao động.

c) Thông qua người phụ trách các đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp để thông báo đến người lao động.

d) Thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Công đoàn ở công ty

e) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

2. Lựa chọn hình thức công khai

a) Đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ.

b) Thông báo tại hội nghị người lao động

3. Thời điểm công khai thông tin: Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có QĐ.

4. Thời gian công khai thông tin: ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, niêm yết (Trường hợp đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử nội bộ; hệ thống thông tin điện tử nội bộ hoặc niêm yết)

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang có trách nhiệm:

1. Ban hành Kế hoạch công khai thông tin hằng năm vào tháng 01 và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đã ban hành.

2. Ban hành kế hoạch công khai bổ sung đối với các nội dung, hoạt động phát sinh trong năm nhưng chưa được quy định trong Kế hoạch hằng năm.

3. Tổ chức công khai thông tin đúng nội dung, hình thức, thời hạn, bảo đảm người lao động được tiếp cận đầy đủ các thông tin liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

4. Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả công khai thông tin, bao gồm việc đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ và các hình thức công khai khác theo quy định

5. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của người lao động đối với các nội dung thuộc diện phải công khai nhưng chưa được công khai, đã hết thời hạn công khai hoặc không thể tiếp cận do lý do khách quan.

Điều 8. Hồ sơ công khai thông tin

Công ty có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ công khai thông tin, bao gồm:

1. Kế hoạch công khai thông tin hằng năm của Công ty.

2. Kế hoạch công khai bổ sung đối với từng nội dung, hoạt động cụ thể.

3. Biên bản niêm yết công khai tại trụ sở Công ty và các đơn vị trực thuộc.

4. Biên bản kết thúc việc công khai thông tin.

5. Báo cáo kết quả đăng tải các thông tin công khai trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ và kết quả công khai thông tin bằng các hình thức khác (nếu có).

CHƯƠNG II

NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Những nội dung người lao động bàn và quyết định

1. Giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể của công ty.

3. Việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động.

4. Việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

5. Nội dung nghị quyết của hội nghị người lao động.

6. Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 10. Hình thức người lao động bàn và quyết định

1. Người lao động bàn và quyết định các nội dung quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5. Điều 9 của Quy chế này tại hội nghị người lao động.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị người lao động tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể người lao động trong doanh nghiệp.

3. Việc bàn và quyết định nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 11. Tổ chức hội nghị người lao động

1. Là cuộc họp có tổ chức do người sử dụng lao động chủ trì tổ chức có sự tham gia của người lao động và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở nhằm trao đổi thông tin và thực hiện các quyền dân chủ cho người lao động theo Luật thực hiện quy chế Dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022;

Hội nghị người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm tài chính của doanh nghiệp nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm tiếp theo.

2. Thành phần dự hội nghị người lao động được quy định như sau:

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động đang làm việc tại công ty;

Người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền hợp pháp và các đơn vị trực thuộc công ty (gọi tắt là người sử dụng lao động);

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở công ty.

3. Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

4. Nội dung, thành phần tham gia, thời điểm tổ chức, địa điểm, trình tự, trách nhiệm tổ chức hội nghị người lao động thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 12. Trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động bàn, quyết

định và thực hiện quyết định của tập thể người lao động

1. Người đại diện có thẩm quyền của công ty có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 9. Quy chế này.

2. Người đại diện có thẩm quyền của công ty có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp và các nội dung khác đã được người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Người đại diện có thẩm quyền của công ty có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể người lao động trong doanh nghiệp.

4. Đảng viên, đoàn viên công đoàn, người lao động trong công ty trách nhiệm tích cực tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9. Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Hồ sơ người lao động bàn và quyết định

1. Nghị quyết/Biên bản cuộc họp của người lao động.
2. Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp của người lao động.
3. Biên bản kiểm phiếu về việc phát phiếu lấy ý kiến của người lao động.

CHƯƠNG III

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 14. Những nội dung, hình thức người lao động tham gia ý kiến

1. Những nội dung người lao động tham gia ý kiến trước khi doanh nghiệp nhà nước quyết định bao gồm:

a) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các quy định nội bộ khác của doanh nghiệp có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

b) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động

c) Việc tổ chức thực hiện giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

d) Dự thảo quy trình, thủ tục nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và các nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động mà doanh nghiệp thấy cần tham khảo ý kiến;

e) Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

f) Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

2. Những nội dung người lao động tham gia ý kiến theo đề nghị của tổ chức đại diện người lao động bao gồm:

a) Nội dung, hình thức thỏa ước lao động tập thể;

b) Nội dung, hình thức đối thoại tại doanh nghiệp nhà nước.

3. Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, người lao động tại doanh nghiệp nhà nước có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

a) Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người trực tiếp phụ trách của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;

b) Thông qua tổ chức buổi đối thoại đối với người lao động;

c) Thông qua hội nghị người lao động;

d) Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

e) Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

Điều 15. Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc

Là việc trao đổi trực tiếp giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc Ban chấp hành Công đoàn với người sử dụng lao động nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động và người lao động theo Luật thực hiện quy chế Dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022;

1. Công ty có trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại với người lao động, hoặc đại diện người lao động tại doanh nghiệp theo định kỳ hằng năm; về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, cùng nỗ lực hướng tới giải pháp các bên cùng có lợi.

2. Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

Điều 16. Trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động tham gia ý kiến

1. Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến người lao động về các nội dung quy định tại Điều 14 của Quy chế này; chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến người lao động.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, tham gia phối hợp thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lấy ý kiến của người lao động, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi doanh nghiệp quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

3. Đảng viên, đoàn viên công đoàn, người lao động tại doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tích cực đóng góp, tham gia ý kiến với doanh nghiệp nhằm bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích của người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Điều 17. Hồ sơ tổ chức lấy ý kiến người lao động

1. Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến người lao động (*đối với từng nội dung*)
2. Báo cáo kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung người lao động đã tham gia ý kiến (*đối với từng nội dung*)
3. Báo cáo kết quả tổ chức đối thoại tại nơi làm việc hàng năm.

CHƯƠNG IV

NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 18. Nội dung người lao động kiểm tra, giám sát

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của công ty và các đơn vị phụ thuộc, của từng phòng, ban, bộ phận, tổ, đội sản xuất kinh doanh.
2. Thực hiện hợp đồng lao động và các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định pháp luật.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế, quy định phải công khai của công ty.
4. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể của công ty; thực hiện nghị quyết hội nghị người lao động, nghị quyết Đại hội Công đoàn cơ sở.
5. Trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp; trích nộp kinh phí Công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

6. Tình hình thi đua, khen thưởng, kỷ luật; khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết luận của thanh tra, kiểm toán và thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.

7. Thực hiện điều lệ công ty và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

8. Thực hiện các nội dung của Quy chế này.

Điều 19. Hình thức người lao động kiểm tra, giám sát

1. Người lao động thực hiện quyền giám sát thông qua chức năng kiểm tra giám sát của BCH công đoàn cơ sở;

2. Giám sát thông qua Hội nghị người lao động hàng năm;

3. Giám sát thông qua hình thức công khai dân chủ;

4. Giám sát thông qua hình thức đối thoại tại nơi làm việc

5. Người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

Điều 20. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, người lao động tham gia ý kiến đóng góp với người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước để kịp thời khắc phục các bất cập, hạn chế trong công tác tổ chức, quản lý; ngăn ngừa tiêu cực, vi phạm pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và đóng góp giải pháp nhằm phát triển doanh nghiệp.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành công ty; kiến nghị, phản ánh đến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, tổ chức Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp mà mình là thành viên, hội viên hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ để quy định cụ thể hơn

nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp mình làm cơ sở để người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của người lao động tại doanh nghiệp; thực hiện việc đối thoại, giải trình với người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời kiến nghị, phản ánh của người lao động, kiến nghị của Công đoàn cơ sở; chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật bằng cách thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về chính sách, pháp luật chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân; xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị; thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh và việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp mình.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát; người có hành vi trả thù, trù dập người lao động thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề hội nghị người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết.

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành của doanh nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền.

d) Vận động người lao động phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

3. Người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,

phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Điều 22. Hồ sơ người lao động kiểm tra, giám sát

1. Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân ở doanh nghiệp.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân ở doanh nghiệp.
3. Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người lao động.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cá nhân hoặc tổ chức gương mẫu thực hiện tốt các nội dung trong Quy chế này sẽ được đề nghị biểu dương, khen thưởng theo các quy định về thi đua, khen thưởng.
2. Cá nhân hoặc tổ chức vi phạm nội dung của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Điều 24. Phối hợp thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Quy chế thực hiện dân chủ của công ty:
 - a) Phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng Quy chế và tuyên truyền, vận động người lao động hiểu và thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế này.
 - b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ, lãnh đạo của doanh nghiệp tập hợp những ý kiến, kiến nghị chính đáng của người lao động về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
3. Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ, lãnh đạo, nhân viên của doanh nghiệp phối hợp giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Lãnh đạo, nhân viên, người lao động trong doanh nghiệp có trách nhiệm triển khai, thực hiện.
2. Người đứng đầu doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch công khai Quy chế này bằng các hình thức gửi văn bản đến lãnh đạo, nhân viên, người lao động; niêm yết thường xuyên tại Bản tin công khai trụ sở của doanh nghiệp và nơi làm việc của các đơn vị, bộ phận có liên quan, kể từ ngày ký ban hành Quy chế.

3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này. Định kỳ hàng năm báo cáo người đứng đầu doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của doanh nghiệp và cấp trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 25,
- BCĐ QCDC cấp trên.....,
- Công khai Quy chế theo Điều 25;
- Lưu Văn thư.

**CÔNG TY CP QLCT
ĐÔ THỊ BẮC GIANG**



GIÁM ĐỐC
Doãn Huy Phú